|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày...tháng...năm 2025* |

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 100/2020/NĐ-CP NGÀY 28/8/2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH HÀNG MIỄN THUẾ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh hàng miễn thuế. Kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 100/2020/NĐ-CP

a) Thay đổi cơ cấu tổ chức trong hệ thống cơ quan hải quan

Ngày 24/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; tiếp đó, ngày 26/02/2025, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 382/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan. Theo cơ cấu, tổ chức mới, Cục Hải quan được tổ chức từ Trung ương đến địa phương theo mô hình 03 cấp có sự thay đổi so với trước đây. Những thay đổi này có tác động trực tiếp đến cách thức phân công trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, đặc biệt liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

Do đó, việc sửa đổi Nghị định số 100/2020/NĐ-CP là yêu cầu cần thiết để xác định những nội dung pháp lý không còn phù hợp, từ đó sửa đổi kịp thời, đảm bảo hiệu quả thi hành trong bối cảnh mới.

b) Yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính giai đoạn 2025–2026, Bộ Tài chính đã chỉ đạo rà soát các thủ tục trong lĩnh vực quản lý hải quan. Qua đó cho thấy, một số nội dung quy định tại Nghị định 100/2020/NĐ-CP còn mang tính thủ công, chưa tận dụng đầy đủ lợi thế của hệ thống quản lý điện tử đã được triển khai hiệu quả trong lĩnh vực hàng miễn thuế.

Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 100/2020/NĐ-CP là cần thiết để loại bỏ các thủ tục trùng lặp, số hóa quy trình xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp và người dân.

c) Giải quyết vướng mắc từ thực tiễn triển khai

Trong quá trình thực hiện Nghị định 100/2020/NĐ-CP, một số quy định đã bộc lộ vướng mắc trong áp dụng, điển hình như tại Điều 11 liên quan đến quy trình giám sát hàng hóa miễn thuế giữa kho nằm trong và ngoài khu cách ly tại các sân bay quốc tế, gây thiếu nhất quán trong quản lý giữa các địa phương.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Đảm bảo đơn giản hoá thủ tục hành chính, minh bạch trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, xuất nhập cảnh phương tiện vận tải.

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

1. **Đánh giá tác động thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị định không ban hành mới, không bãi bỏ thủ tục hành chính (TTHC), chỉ sửa đổi, bổ sung 04 TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP nêu trên.

**1.1. Đối với thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới:** không có.

**1.2. Đối với những thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**

**1.2.1.** Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa luân chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế, cửa hàng miễn thuế

- Sự cần thiết ban hành: Tại Điều 10 Nghị định 100/2020/NĐ-CP hiện đang quy định về thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với việc vận chuyển hàng hóa giữa kho chứa hàng miễn thuế và cửa hàng miễn thuế; tại Điều 25 Nghị định 100/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa miễn thuế trong trường hợp một doanh nghiệp có nhiều cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế tại nhiều địa điểm khác nhau chịu sự quản lý của các Chi cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố khác nhau. Nhận thấy, về bản chất, Điều 10 và Điều 25 đều quy định về thủ tục luân chuyển hàng hóa giữa kho chứa hàng miễn thuế và cửa hàng miễn thuế. Vì thế, đề xuất ghép Điều 25 vào thành khoản 4 Điều 10, đồng thời trình bày lại ngôn ngữ viết tại Điều 10 và Điều 25 để thống nhất và dễ hiểu.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động theo Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP *(chi tiết trong Phụ lục kèm theo).*

- Việc sửa đổi, bổ sung TTHC này làm tăng chi phí tuân thủ TTHC do gộp 02 Điều 10 và Điều 25 Nghị định 100/2020/NĐ-CP *(chi tiết trong Phụ lục kèm theo).*

**1.2.2.** Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển giữa kho hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam

- Sự cần thiết ban hành: Điều 11 Nghị định 100/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam. Tại Điều 11 đang quy định quy trình giám sát chung cho cả trường hợp kho chứa hàng miễn thuế nằm trong khu cách ly và trường hợp kho chứa hàng miễn thuế nằm ngoài khu cách ly. Tuy nhiên, trường hợp vận chuyển hàng hóa từ kho chứa hàng miễn thuế nằm trong khu cách ly đến tàu bay và ngược lại không cần giám sát chặt chẽ như đối với trường hợp kho chứa hàng miễn thuế nằm ngoài khu cách ly. Vì vậy, cần tách riêng 02 trường hợp để đơn giản hóa thủ tục hành chính, thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động theo Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP *(chi tiết trong Phụ lục kèm theo).*

- Việc sửa đổi, bổ sung TTHC này đã cắt giảm được chi phí tuân thủ TTHC *(chi tiết trong Phụ lục kèm theo).*

**1.2.3.** Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển giữa các kho chứa hàng miễn thuế của một doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam trong trường hợp tàu bay nhập cảnh tại sân bay quốc tế khác với sân bay quốc tế tàu bay xuất cảnh

- Sự cần thiết ban hành: Khoản 2 Điều 12 Nghị định 100/2020/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay xuất cảnh, trong đó có nội dung xác nhận trên phiếu nhập kho của doanh nghiệp. Trên thực tế các doanh nghiệp không còn sử dụng phiếu nhập kho, thông tin hàng hóa được vận chuyển đến được cập nhật trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử, cơ quan hải quan không cần thiết phải sử dụng tới phiếu nhập kho để quản lý đối với hàng hóa xuất/nhập kho hàng miễn thuế. Vì thế, đề xuất bãi bỏ quy định về Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay xuất cảnh có trách nhiệm xác nhận trên phiếu nhập kho của doanh nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định 100/2020/NĐ-CP.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động theo Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP *(chi tiết trong Phụ lục kèm theo).*

- Việc sửa đổi, bổ sung TTHC này đã cắt giảm được chi phí tuân thủ TTHC *(chi tiết trong Phụ lục kèm theo).*

**1.2.4.** Thủ tục bán hàng miễn thuế cho đối tượng mua là người chờ xuất cảnh mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa, người xuất cảnh, quá cảnh, khách du lịch bằng đường biển, khách trên tàu bay xuất cảnh, hành khách đang thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam, người nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế, thuyền viên mua hàng miễn thuế phục vụ nhu cầu cá nhân trong thời gian tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam

- Sự cần thiết ban hành: Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Nghị định 100/2020/ND-CP hiện đang quy định về thủ tục bán hàng miễn thuế cho các đối tượng sau: người xuất cảnh, quá cảnh; khách trên tàu bay xuất cảnh; khách du lịch bằng đường biển; thuyền viên mua hàng miễn thuế phục vụ nhu cầu cá nhân trong thời gian tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam; người nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế; hành khách đang thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam; người chờ xuất cảnh mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa.

Qua rà soát, các quy định này có nhiều điểm chung đều quy định về thủ tục bán hàng cho các đối tượng và để giảm bớt thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, vì vậy, đề xuất quy định thành 01 thủ tục chung cho các nội dung tại Điều 13 đồng thời bãi bỏ Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động theo Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP *(chi tiết trong Phụ lục kèm theo).*

- Việc sửa đổi, bổ sung TTHC này làm tăng chi phí tuân thủ TTHC do gộp 04 Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định 100/2020/NĐ-CP *(chi tiết trong Phụ lục kèm theo).*

**1.3. Đối với thủ tục hành chính được bãi bỏ:** không có.

**2. Việc phân quyền, phân cấp:**

Dự thảo Nghị định không phát sinh nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến phân quyền, phân cấp./.